TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 10-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Liệu

2. Bà Vương Thị Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2022/HSST-QĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.Trần Đình H, sinh năm 1985 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số X, tổ 9, khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956; Vợ: Trần Thị Thanh X, sinh năm 1994 (đã bỏ đi); Con: 01 người, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 115/2009/HS-ST ngày 09/12/2009 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán xử phạt Trần Đình H 03 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 02/12/2014 chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam An Phước. Chưa chấp hành về bồi thường dân sự.

Nhân thân: tại quyết định số QĐ số 2980/QĐ ngày 18/09/2003 UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 06/6/2005 chấp hành xong.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/3/2021 cho đến nay.

2. Trần Đình H1, sinh năm 1990 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số nhà X, tổ 9, khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 142/2012/HS-ST ngày 22/11/2012 của TAND huyện Định Quán xử phạt Trần Đình H1 05 tháng tù, về tội "Đánh bạc". Đến ngày 28/12/2012 chấp hành xong án phạt tù tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. Chưa chấp hành về án phí.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự số 16/2007/HS-ST này 30/3/2007 của TAND huyện Định Quán xử phạt Trần Đình H1 01 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Đến ngày 09/5/2008 chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Cây Cầy.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/3/2021 cho đến nay. (có mặt).

3.Trần Mạnh H2, sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số nhà X, tổ 9, khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang Th, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 06/05/2020 bị Công an huyện Định Quán phạt tiền 3.500.000 đồng, về hành vi "Đánh bạc", theo Quyết định số: 1485/QĐ-XPHC của Chủ tịch UBND huyện Định Quán. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt.

Nhân thân: tại Bản án hình sự số 42/2014/HS-ST ngày 08/05/2014 của TAND huyện Định Quán xử phạt: Trần Mạnh H2 10 tháng tù, về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đến ngày 02/02/2015 chấp hành xong án phạt tù tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/3/2021 cho đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Trần Văn Th, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: tổ 9, khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. (có mặt).

Người làm chứng: Ông Lê Văn T, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp Y, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/11/2020, cháu Trần Hoàng Gia Kh, sinh năm 2017 (là con trai của bị cáo H) xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô kéo theo rơ moóc tự chế do anh Lê Văn T điều khiển. Sau đó, bị cáo H cầm 01 miếng gỗ loại ván bìa đuổi đánh nên anh T chạy vào nhà của ông Trần Văn Th để trốn. Bị cáo Trần Đình H1 (em ruột bị cáo H) đi qua nhà ông Th tìm anh T nói chuyện nhưng ông Th đã can ngăn không cho vào nhà. Bực tức, bị cáo H1 cầm ghế nhựa lên để đánh ông Th nhưng ông Th giật lại được cái ghế rồi hai người giằng co, xô xát nhau từ trên nhà xuống dưới sân.

Thấy bị cáo H1 và ông Th đánh nhau nên bị cáo H cầm theo 01 khúc gỗ dài 51cm, kích thước 4cmx4cm cùng với bị cáo Trần Đình H2 chạy sang đánh ông Th. Các bị cáo H2 và H1 dùng tay đấm vào người ông Th, còn bị cáo H cầm khúc gỗ bằng tay phải đánh theo chiều ngang từ phải qua trái trúng 01 cái vào ngực, 01 cái vào hông trái ông Th, bị đánh ông Th lấy 01 con dao chặt dừa dài khoảng 55cm, để trước nhà chém lại thì bị H cầm khúc gỗ bằng tay phải đánh 01 cái theo chiều từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào cẳng tay phải của ông Th làm con dao rớt xuống. Bị cáo H1 nhặt lấy con dao rồi ném ra phía ngoài lề đường. Sau đó, đước mọi người can ngăn nên các bị cáo đi về.

Hậu quả:

1) Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0056/TgT/2021 ngày 26/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích của ông Trần Văn Th như sau:

- Tổn thương gãy 1/3 giữa xương quay phải đã phẫu thuật, kết hợp xương hiện can xấu có mảnh rời, lệch trục (áp dụng Chương 7, mục IV.7.2). Tỷ lệ: 23%.

- Sẹo mổ cẳng tay phải kích thước 10x0,4cm trục (áp dụng Chương 8, mục 1.2). Tỷ lệ: 02 %.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Văn Th là: **23%.**

2) Căn cứ kết luận giám định pháp y trên hồ sơ, số: 0063/GĐHS/2021 ngày 22/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương, hướng và lực tác động đối với thương tích của ông Trần Văn Th như sau:

- Đau sưng nề biến dạng cẳng tay phải, gãy 1/3 giữa xương quay phải. Tổn thương này do vật tày tác động trực tiếp vào cẳng tay phải, theo hướng từ trái qua phải với lực rất mạnh gây nên hoặc theo phản xạ tự nhiên khi đánh vào vùng đầu nạn nhân đưa tay lên đỡ thì tổn thương này có thể do vật tày tác động trực tiếp vào cẳng tay phải, hướng từ trên xuống dưới gây nên. Hoặc khi đánh vào vùng hông phải nạn nhân đưa tay đỡ theo hướng vai xoay trong thì tổn thương này có thể do vật tày tác động trực tiếp vào cẳng tay phải theo hướng từ trái qua phải từ ngoài vào trong với lực mạnh gây nên.

- Đau bầm hông trái. Tổn thương này do vật tày tác động lực nhẹ vào vùng hông phải gây nên.

Vật chứng vụ án: 01 khúc gỗ đẽo tròn cạnh dài 51cm, kích thước 4x4cm; 01 con dao chặt dừa dài khoảng 55cm, cán bằng gỗ dài khoảng 20cm, lưỡi dao dài khoảng 35cm, rộng khoảng 07cm.

Tại bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 17/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Trần Đình H, Trần Mạnh H2, Trần Đình H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Đình H 02 năm 06 tháng-03 năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh H2: 02 năm -02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H1: 02 năm -02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu huỷ 01 khúc gỗ đẽo tròn cạnh dài 51cm, kích thước 4x4cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Trần Đình H, Trần Mạnh H2 và Trần Đình H1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Trần Văn Th theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/11/2020, tại khu phố H, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, khi ông Th can ngăn các bị cáo đánh anh H1 thì bị cáo Trần Đình H, Trần Mạnh H2 và Trần Đình H1 có hành vi dùng tay và 01 khúc gỗ (là hung khí nguy hiểm), đánh ông Trần Văn Th gây thương tích với tỷ lệ là: 23%.

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Đình H1 mặc là người khởi xướng đánh ông Th khi ông Th có hành vi can ngăn bị cáo đánh anh Tuấn, sau đó các bị cáo H và H2 trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên để có cơ sở đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của từng bị cáo cũng như sự tham gia của các bị cáo trong vụ án cần xác định rõ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có cơ sở cá thể hóa hình phạt.

- Đối với hành vi của bị cáo Trần Đình H: Sau khi thấy con mình bị va quẹt với xe của anh Lê Văn T thì bị cáo là người khởi xướng, cầm miếng gỗ đuổi đánh anh Lê Văn Tuấn trốn vào nhà ông Th dẫn đến xô xát. Ông Th sau khi bị các bị cáo H, H2, H1 đánh thì có lấy một con dao chặt dừa để tự vệ thì bị bị cáo H dùng khúc gỗ đánh lại. Bị cáo H là người trực tiếp gây nên thương tích cho ông Th.

- Đối với hành vi của bị cáo Trần Đình H1: Khi thấy anh T trốn vào nhà ông Th, bị cáo là người đầu tiên xông vào nhà ông Th. Bị cáo còn cầm ghế nhựa xô xát với ông Th trước bị cáo H. Bị cáo sau đó dùng tay đấm vào người ông Th.

- Đối với hành vi của bị cáo Trần Mạnh H2: Khi thấy bị cáo H, H1 đánh ông Th thì H2 cũng tham gia dùng tay đấm vào người ông Th.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án, lời khai của người làm chứng, biên bản hiện trường các tài liệu khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0056/TgT/2021 ngày 26/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của ông Trần Văn Th và Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ, số: 0063/GĐHS/2021 ngày 22/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận cơ chế hình thành vết thương, hướng và lực tác động đối với thương tích của ông Trần Văn Th là phù hợp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo H và đồng phạm gây thương tích cho người khác bằng cây gỗ, là hung khí nguy hiểm, thuộc trường hợp định tội tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Ngoài ra, các bị cáo Trần Đình H1 và Trần Minh H2 chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, đã có hành vi ngang ngược càn quấy, cùng tham gia đánh người bị hại, nên phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, thuộc trường hợp định tội tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. Việc xác định điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS đối với các bị cáo Trần Đình H1 và Trần Minh H2 là phù hợp với Án lệ số 17/2018/AL ngày 17 tháng 10 năm 2018 và phù hợp với giới hạn xét xử tại Điều 298 BLTTHS năm 2015.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Đình H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS; các bị cáo Trần Đình H1, Trần Minh H2 phạm tội theo điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3] Xét vai trò của các bị cáo nhận thấy:

Trong vụ án này nguyên nhân xảy ra là do mâu thuẫn khi anh Lê Văn T va chạm giao thông với con bị cáo H, dẫn đến khi ông Th can ngăn thì các bị cáo dùng hung khí đánh gây thương tích cho ông Trần Văn Th.

- Đối với bị cáo H là người trực tiếp gây thương tích cho ông Th, cụ thể bị cáo sử dụng khúc gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh vào người ông Th do đó mức hình phạt với bị cáo phải là cao nhất.

- Đối với bị cáo H1 là người tham gia gây thương tích cho ông Th, tuy không dùng hung khí nhưng bị cáo là người đầu tiên xô xát, dùng ghế đánh ông Th. Đây là hành vi thể hiện rõ tính chất côn đồ của bị cáo nên mức hình phạt với bị cáo phải cao hơn bị cáo H2 nhưng thấp hơn bị cáo H.

- Đối với bị cáo H2 không mâu thuẫn gì với ông Th, khi thấy các bị cáo H và H1 chạy qua nhà đánh ông Th, bị cáo cũng tham gia dùng tay đánh gây thương

tích cho ông Th, thể hiện tính chất côn đồ của bị cáo nên mức hình phạt với bị cáo phải tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng thấp hơn mức hình phạt của các bị cáo H và H1.

[4] Về các tình tiết tăng nặng TNHS và giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo H, bị cáo H1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo H, H1 và H2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, gia đình các bị cáo là người có công với cách mạng (có cha ruột ông Trần Văn Thái được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang). Các bị cáo là anh em ruột trong gia đình; Bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang trực tiếp phải nuôi 01 con còn nhỏ; Bị cáo H2 có thời gian đi bộ đội; các bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Trần Minh H2, tuy có nhân thân xấu, nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tham gia vai trò đồng phạm nhưng không đáng kể, các bị cáo là anh em ruột với nhau, nên xử phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo là đủ nghiêm.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Th yêu cầu các bị cáo H, H2 và H1 bồi thường thêm số tiền 60.000.000 đồng. Tại phiên toà hôm nay, các bị cáo H, H2 và H1 tự nguyện bồi thường thểm số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại, nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 khúc gỗ tròn cạnh dài 51cm, kích thước 4x4cm là công cụ mà Trần Đình H sử dụng làm hung khí đánh ông Th, là công cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao chặt dừa dài khoảng 55cm, cán bằng gỗ dài hiện bị thất lạc, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình H1, Trần Mạnh H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H- 02 **(hai)** năm, 06 **(sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS; Án lệ số 17/2018/AL ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Điều 298 BLTTHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình H1- 02 **(hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS; Án lệ số 17/2018/AL ngày 17 tháng 10 năm 2018 và Điều 298 BLTTHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H2- 02 **(hai)** năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mạnh H2 cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Định Quán nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc các bị cáo Trần Đình H, Trần Đình H1, Trần Mạnh H2 liên đới bồi thường cho ông Trần Văn Th số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu huỷ 01 khúc gỗ đẽo tròn cạnh dài 51cm, kích thước 4x4cm.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thái